

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
GIỮA NIÊN ĐỘ**

9 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2013

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 09 năm 2013	2 - 6
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 09 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	7 - 11
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 09 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	12 - 13
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 09 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	14 - 35

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		1.114.698.442.439	1.038.487.056.752
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	52.374.864.677	68.111.264.961
1	Tiền mặt tại quỹ	111		3.890.264.035	6.995.441.221
2	Tiền gửi ngân hàng	112		35.275.944.642	43.845.339.344
3	Tiền đang chuyển	113		3.008.656.000	-
4	Các khoản tương đương tiền	114		10.200.000.000	17.270.484.396
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	714.082.431.404	656.125.301.034
1	Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	121		37.293.136.442	23.762.129.534
2	Đầu tư ngắn hạn khác	128		676.790.000.000	633.120.000.000
3	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(705.038)	(756.828.500)
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		317.002.818.657	292.267.423.003
1	Phải thu khách hàng	131	V.3	191.286.852.728	174.068.766.326
2	Trả trước cho người bán	132	V.4	28.950.015.193	25.209.360.071
3	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	133		3.851.603.899	10.106.142.418
4	Phải thu nội bộ ngắn hạn	134		-	-
5	Các khoản phải thu khác	138	V.5	131.240.020.891	111.513.687.042
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(38.325.674.054)	(28.630.532.854)
IV	Hàng tồn kho	140	V.7	2.773.562.191	3.362.743.203
1	Hàng mua đang đi đường	141		-	-
2	Nguyên liệu, vật liệu	142		2.612.558.179	3.252.824.101
3	Công cụ, dụng cụ	143		161.004.012	109.919.102
4	Chi phí kinh doanh dở dang	144		-	-
5	Hàng hoá	145		-	-
6	Hàng gửi đi bán	146		-	-
7	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		28.464.765.510	18.620.324.551
1	Tạm ứng	151		25.155.069.137	14.537.765.122
2	Chi phí trả trước ngắn hạn	152	V.8	363.429.139	204.836.475
3	Tài sản thiếu chờ xử lý	153		-	-
4	Các khoản cầm cố, ký quỹ ngắn hạn	154		2.496.299.936	3.028.775.859
5	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	155	V.9	449.967.298	848.947.095
6	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
7	Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		558.881.413.819	573.677.289.000
I Các khoản phải thu dài hạn		201		-	-
1 Phải thu dài hạn của khách hàng		202		-	-
2 Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc		203		-	-
3 Phải thu dài hạn nội bộ		204		-	-
4 Phải thu dài hạn khác		205		-	-
5 Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		206		-	-
II Tài sản cố định		210		75.971.767.094	84.030.417.441
1 Tài sản cố định hữu hình		211	V.10	30.158.288.787	37.844.328.180
<i>Nguyên giá</i>		212		69.142.370.095	79.567.265.285
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		213		(38.984.081.308)	(41.722.937.105)
2 Tài sản cố định thuê tài chính		214		-	-
<i>Nguyên giá</i>		215		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		216		-	-
3 Tài sản cố định vô hình		217	V.11	45.813.478.307	46.186.089.261
<i>Nguyên giá</i>		218		48.118.177.011	48.011.177.011
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		219		(2.304.698.704)	(1.825.087.750)
III Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		220		332.623.852.386	350.733.276.434
1 Đầu tư vào công ty con		223	V.12	21.500.000.000	18.980.000.000
2 Đầu tư chứng khoán dài hạn		221		-	-
3 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		222	V.13	114.192.700.000	114.192.700.000
4 Đầu tư dài hạn khác		228	V.14	202.538.082.308	221.896.058.788
5 Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		229	V.15	(5.606.929.922)	(4.335.482.354)
IV Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		230	V.16	118.778.380.068	105.772.880.068
V Bất động sản đầu tư		231	V.17	6.994.763.527	6.994.763.527
<i>Nguyên giá</i>		232		6.994.763.527	6.994.763.527
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		233		-	-
VI Tài sản dài hạn khác		240		24.512.650.744	26.145.951.530
1 Ký quỹ bảo hiểm		241		10.316.210.000	10.080.000.000
2 Cầm cố, ký quỹ, ký cược dài hạn khác		242		4.503.156.245	4.738.657.169
3 Chi phí trả trước dài hạn		243	V.18	9.693.284.499	11.327.294.361
4 Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		244		-	-
5 Tài sản dài hạn khác		248		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		250		1.673.579.856.258	1.612.164.345.752

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		1.033.970.395.755	950.770.481.368
I Nợ ngắn hạn		310		182.963.914.489	146.114.991.583
1 Vay ngắn hạn		311		-	-
2 Nợ dài hạn đến hạn trả		312		-	-
3 Phải trả người bán		313	V.19	115.769.989.226	70.212.957.699
4 Người mua trả tiền trước		314	V.20	2.911.613.161	6.191.479.172
5 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		315	V.21	14.847.507.931	24.083.092.902
6 Phải trả người lao động		316		3.032.468.666	26.556.452.869
7 Phải trả nội bộ		317		-	-
8 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		318	V.22	46.160.592.132	19.071.008.941
9 Quỹ khen thưởng, phúc lợi		319		241.743.373	-
10 Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		319.1		-	-
11 Dự phòng phải trả ngắn hạn		319.2		-	-
II Nợ dài hạn		320		27.066.700.716	38.644.830.768
1 Vay dài hạn		321		-	-
2 Nợ dài hạn		322		-	-
3 Phát hành trái phiếu		323		-	-
4 Phải trả dài hạn người bán		324		-	-
5 Phải trả dài hạn nội bộ		325		-	-
6 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		326		-	-
7 Phải trả dài hạn khác		327		-	-
8 Dự phòng trợ cấp mất việc làm		328		-	-
9 Dự phòng phải trả ngắn hạn		329		-	-
10 Doanh thu chưa thực hiện		329.1		27.066.700.716	38.644.830.768
11 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		329.2		-	-
III Dự phòng nghiệp vụ		330		822.568.034.285	765.102.380.274
1 Dự phòng phí		331		601.622.151.298	593.979.953.708
2 Dự phòng toán học		332		-	-
3 Dự phòng bồi thường		333		188.349.465.422	147.559.532.957
4 Dự phòng giao động lớn		334		32.596.417.565	23.562.893.609
5 Dự phòng chia lãi		335		-	-
6 Dự phòng bảo đảm cân đối		336		-	-
IV Nợ khác		340		1.371.746.265	908.278.743
1 Chi phí phải trả		341		995.233.129	567.115.607
2 Tài sản thừa chờ xử lý		342		-	-
3 Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn		343		376.513.136	341.163.136

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm	
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU			400	639.609.460.503	661.393.864.384
I	Vốn chủ sở hữu	410	V.25	639.609.460.503	661.393.864.384
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		503.957.090.000	503.957.090.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	411.1		60.296.215.488	60.296.215.488
3	Cổ phiếu quỹ	411.2		-	-
4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	412		-	-
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	413		-	-
6	Vốn khác của chủ sở hữu	411.3		-	-
7	Quỹ đầu tư phát triển	414		17.475.024.675	16.833.594.811
8	Quỹ dự phòng tài chính	415		-	-
9	Quỹ dự trữ bắt buộc	416		22.476.110.676	22.449.937.984
10	Quỹ dự trữ tự nguyện	417		-	-
11	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	417.1		-	-
12	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	418		35.405.019.664	57.857.026.101
13	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	419		-	-
14	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			-	-
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	420		-	-
1	Nguồn kinh phí	425		-	-
2	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	428		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN			430	1.673.579.856.258	1.612.164.345.752

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1 Tài sản thuê ngoài	01	-	-
2 Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	02	-	-
3 Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	03	-	-
4 Nợ khó đòi đã xử lý	04	-	-
5 Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh trách nhiệm	05	218.923.319.749	177.061.319.778
6 Hợp đồng nhận tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm	06	-	-
7 Hợp đồng nhượng tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm	07	-	-
8 Ngoại tệ các loại:	08	-	-
Dollar Mỹ (USD)		134.224,10	173.994,37
Euro (EUR)		890,60	898,75
Bảng Anh (£)		369,30	374,05
9 Dự toán chi sự nghiệp, dự án	09	-	-
10 Cổ phiếu lưu hành	11	-	-
11 Cổ tức phải trả	12	-	-

Người lập biểu

Trần Xuân Trường

Q.Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Lập, ngày 13 tháng 11 năm 2013

Tổng Giám đốc

**Nguyễn Trường Giang**

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

(Đơn vị: tỷ đồng)

Quý 3 năm 2013

PHẦN I - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 3.2013		Quý 3.2012		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
							Năm nay	Năm trước
1. Thu phí bảo hiểm gốc	01		341.364.068.285	344.858.415.295	1.029.426.778.646	-	1.245.254.227.183	
2. Thu phí nhận tái bảo hiểm	02		16.657.067.256	12.509.804.297	65.491.210.916		56.133.299.233	
3. Các khoản giảm trừ	03		96.566.246.843	66.124.531.225	190.495.877.592		410.233.866.744	
- Phí nhượng tái bảo hiểm	04		92.224.280.223	61.459.911.880	174.292.425.547		392.444.050.096	
- Giảm phí bảo hiểm	05		1.373.957.878	1.891.575.187	5.022.664.937		5.562.531.732	
- Hoàn phí bảo hiểm	06		2.968.008.742	2.773.044.158	11.180.787.108		12.227.284.916	
- Các khoản giảm trừ khác	07		-	-	-		-	
4. Tăng (giảm) dự phòng phí	08		(16.790.617.863)	22.759.437.849	7.642.197.590		118.759.026.528	
5. Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	09		28.183.629.263	18.591.533.252	49.395.113.142		44.930.855.525	
6. Thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10		98.066.353	283.544.988	330.635.883		3.348.506.841	
- Thu nhận tái bảo hiểm	11		1.105.651	-	6.082.563		29.830	
- Thu nhượng tái bảo hiểm	12		3.553.190	-	16.990.141		2.093.187.985	
- Thu khác (Giám định, đại lý)	13		93.407.512	283.544.988	307.563.179		1.255.289.026	
7. Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm	14	VI.1	306.527.202.177	287.359.328.758	946.505.663.405		820.673.995.510	
(14=01+02-03-08+09+10)								

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 3.2013	Quý 3.2012	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
					Năm nay	Năm trước
8. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	14.1		-	-	-	-
9. Chi bồi thường bảo hiểm gốc	15		134.378.697.199	140.659.911.624	419.164.664.655	398.936.455.527
10. Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	16		13.957.807.638	2.252.580.300	38.445.425.270	20.650.319.658
11. Các khoản giảm trừ (17=18+19+20)	17		7.016.167.221	10.844.912.825	43.359.603.687	39.009.272.162
- Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	18		5.178.469.543	8.748.466.251	37.870.427.394	35.301.861.406
- Thu bồi người thứ ba bồi hoàn	19		9.292.000	24.000.000	65.562.000	24.000.000
- Thu hàng đã xử lý bồi thường 100%	20		1.828.405.678	2.072.446.574	5.423.614.293	3.683.410.756
12. Bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại (21=15+16-17)	21		141.320.337.616	132.067.579.099	414.250.486.238	380.577.503.023
13. Chi bồi thường từ dự phòng giao động lớn	22		-	22.000.000.000	-	50.000.000.000
14. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường	23		104.309.974	12.182.655.983	40.789.932.465	36.083.215.591
15. Số trích dự phòng giao động lớn trong năm	24		2.603.851.724	(9.085.762.542)	9.033.523.956	8.911.536.597
16. Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	25		47.634.035.770	47.526.916.804	144.745.910.506	134.750.875.499
- Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc	26		42.457.893.221	44.282.075.331	128.930.478.973	121.468.462.523
+ Chi hoa hồng	27		35.214.587.318	38.930.320.891	110.850.250.567	104.405.459.175
+ Chi giám định tổn thất	28		1.376.129.997	1.376.827.148	4.398.517.444	5.045.794.204
+ Chi đòi người thứ 3	29		-	-	-	-
+ Chi xử lý hàng bồi thường 100%	30		-	-	-	-
+ Chi đánh giá rủi ro của đối tượng bảo hiểm	31		-	-	34.296.374	43.000.000
+ Chi đề phòng hạn chế rủi ro, tổn thất	32		4.017.938.079	1.742.574.846	7.094.120.665	4.503.980.670
+ Chi khác	33		1.849.237.827	2.232.352.446	6.553.293.923	7.470.228.474

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 3.2013	Quý 3.2012	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
					Năm nay	Năm trước
- Chi khác hoạt động kinh doanh nhận tái bảo hiểm	34		5.176.142.549	3.240.315.062	15.815.431.533	12.331.266.565
+ Chi hoa hồng	35		4.820.486.254	3.181.035.444	14.893.107.971	11.995.110.677
+ Chi đánh giá rủi ro của đối tượng bảo hiểm	36		-	-	-	-
+ Chi khác	38		355.656.295	59.279.618	922.323.562	336.155.888
- Chi hoạt động nhượng tái bảo hiểm	39		-	4.526.411	-	951.146.411
- Chi phí trực tiếp kinh doanh hoạt động khác	40		-	-	-	-
17. Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (41=21-22+/-23+24+25)	41		191.662.535.084	160.691.389.344	608.819.853.165	510.323.130.710
18. Giá vốn cung cấp hàng hoá, dịch vụ khác	41.1		-	-	-	-
19. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh (42=14+14.1-41.1)	42		114.864.667.093	126.667.939.414	337.685.810.240	310.350.864.800
20. Chi phí bán hàng	43	VI.2	20.376.636.566	16.980.421.288	59.173.884.521	40.577.630.185
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	44	VI.3	100.704.033.760	101.850.224.069	294.883.856.750	288.423.221.790
22. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh (45=42-43-44)	45		(6.216.003.233)	7.837.294.057	(16.371.931.031)	(18.649.987.175)
23. Doanh thu hoạt động tài chính	46	VI.4	21.739.722.812	19.298.961.668	74.122.319.521	75.471.317.293
24. Chi phí hoạt động tài chính	47	VI.5	1.268.141.488	3.440.355.125	11.820.037.817	7.624.505.487
25. Lợi nhuận hoạt động tài chính (51=46-47)	51		20.471.581.324	15.858.606.543	62.302.281.704	67.846.811.806

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	CHỈ TIÊU	Quý 3.2013	Quý 3.2012	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
						Năm nay	Năm trước
26. Thu nhập hoạt động khác	52			36,584,741	253,654,231	130,006,742	262,399,826
27. Chi phí hoạt động khác	53			200,377,111	44,840,440	369,835,197	58,331,633
28. Lợi nhuận hoạt động khác (54=52-53)	54			(163,792,370)	208,813,791	(239,828,455)	204,068,193
29. Lãi (lỗ) từ Công ty liên kết, liên doanh	54.1			-	-	-	-
30. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (55=45+51+54+54.1)	55			14,091,785,721	23,904,714,391	45,690,522,218	49,400,892,824
31. Các khoản điều chỉnh tăng (+) hoặc giảm (-) lợi nhuận để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	56			(510,472,000)	(276,300,000)	(4,548,512,000)	(276,300,000)
32. Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN (57=55+56)	57			13,581,313,721	23,904,714,391	41,142,010,218	49,124,592,824
33. Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	59			13,581,313,721	23,904,714,391	41,142,010,218	49,124,592,824
34. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	60	V.21		3,395,328,430	5,976,178,598	10,285,502,554	12,281,148,206
35. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	60.1			-	-	-	-
36. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (61=55-60-60.1)	61			10,696,457,291	17,928,535,793	35,405,019,664	37,119,744,618
37. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61.1			-	-	-	-
38. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	61.2			10,696,457,291	17,928,535,793	35,405,019,664	37,119,744,618
39. Lãi trên cổ phiếu	70	VI.6				-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

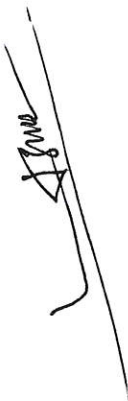
PHẦN II - TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NHÀ NƯỚC

CHỈ TIÊU	Mã số	Số còn phải nộp đầu năm	Luỹ kế từ đầu năm		Đơn vị tính: VND
			Số phải nộp	Số đã nộp	
I. Thuế (10=11+12+13+14+15+16+17+18+19)	10	23.234.145.807	59.441.521.939	68.278.127.113	14.397.540.633
1. Thuế GTGT hàng hoá dịch vụ	11	5.763.015.560	41.984.835.314	42.582.352.549	5.165.498.325
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp	15	16.305.436.229	10.285.502.554	18.721.817.785	7.869.120.998
6. Thuế thu nhập cá nhân	16	1.091.579.957	7.139.774.435	6.934.355.793	1.296.998.599
9. Các loại thuế khác	19	74.114.061	31.409.636	39.600.986	65.922.711
II. Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	30	-	-	-	-
TỔNG CỘNG (40=10+30)	40	23.234.145.807	59.441.521.939	68.278.127.113	14.397.540.633

Tổng số thuế còn phải nộp năm trước chuyển sang năm nay:

Trong đó: Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Người lập biểu



Trần Xuân Trường

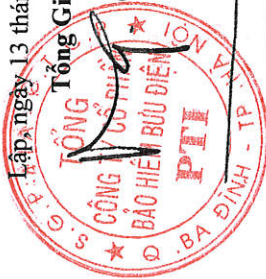
Q.Kế toán trưởng



Cao Thu Hiền

Lập, ngày 13 tháng 11 năm 2013

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý 3 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		45.690.522.218	49.400.892.824
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		4.771.090.021	7.170.533.080
- Các khoản dự phòng	03		67.676.119.317	125.908.883.888
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	11.200.123
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(63.861.948.821)	(61.926.968.969)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		54.275.782.735	120.564.540.946
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(46.481.591.242)	53.945.405.225
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		589.181.012	594.348.916
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		34.414.937.078	(74.956.490.000)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		5.450.548.891	(686.971.356)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(18.721.817.785)	(18.588.324.683)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		531.766.847	4.325.125.354
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(1.754.143.645)	(36.772.079.421)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		28.304.663.891	48.425.554.981
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(13.751.930.362)	(50.187.088.503)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(704.005.863.642)	(997.145.262.307)
Tiền chi trên TK 228			(4.100.000.000)	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		661.691.470.202	809.020.736.563
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(2.520.000.000)	(915.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		70.224.900.998	43.036.608.638
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		11.638.577.196	(196.190.005.609)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(55.679.641.371)	(33.847.292.293)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(55.679.641.371)	(33.847.292.293)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(15.736.400.284)	(181.611.742.921)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	68.111.264.961	284.951.864.069
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	52.374.864.677	103.340.121.148

Người lập biểu



Trần Xuân Trường

Q.Kế toán trưởng



Cao Thu Hiền

Lập, ngày 13 tháng 11 năm 2013

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Bảo hiểm phi nhân thọ
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
- 4. Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2013 Tổng Công ty có 1.030 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 1.036 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Quyết định số 1296TC/QĐ/CĐKT ngày 31 tháng 12 năm 1996, sửa đổi bổ sung theo các Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Chế độ Kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Quyết định số 1296TC/QĐ/CĐKT ngày 31 tháng 12 năm 1996, sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ Tài chính, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**
Tổng Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Tổng Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Trụ sở chính và 28 đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	5 - 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

6. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tổng Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tổng Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao, quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn sử dụng.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phân chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí phát triển đại lý

Chi phí phát triển đại lý được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

Tiền thuê văn phòng

Tiền thuê văn phòng được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê.

Công cụ dụng cụ

Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên phân bổ 2 năm; Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị nhỏ hơn 5 triệu đồng phân bổ 1 năm.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

12. Các quỹ dự phòng nghiệp vụ

Tổng Công ty trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm theo quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 07 năm 2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm giữ lại, cụ thể:

- Đối với bảo hiểm hàng hoá, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 25% trên tổng phí giữ lại.
- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 50% trên tổng phí giữ lại.

Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường cho các yêu cầu bồi thường chưa giải quyết được Tổng Công ty trích lập theo phương pháp từng hồ sơ trên cơ sở ước tính tổn thất phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm của Tổng Công ty.

Dự phòng bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường (IBNR) được Tổng Công ty trích lập theo phương pháp quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 07 năm 2012. Tổng công ty lựa chọn phương pháp trích lập theo tỷ lệ 3% tổng phí bảo hiểm giữ lại đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm.

Dự phòng dao động lớn

Dự phòng bồi thường cho các dao động lớn về tổn thất được trích lập hàng năm cho đến khi khoản dự phòng này bằng 100% phí thực giữ lại trong năm tài chính. Mức trích lập trong năm là 1% phí giữ lại.

Ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành và công bố bốn chuẩn mực kế toán Việt Nam bao gồm Chuẩn mực kế toán số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết do khoản dự phòng này phản ánh “các yêu cầu đòi bồi thường không tồn tại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính”. Tuy nhiên, Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn cụ thể việc áp dụng Chuẩn mực kế toán số 19 và theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 về việc quy định Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm, Tổng Công ty hiện vẫn trích lập dự phòng dao động lớn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Tổng Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

Trích lập các quỹ

Các quỹ khác được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

14. Quỹ dự trữ bắt buộc

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập với mục đích bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Tổng Công ty. Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập bằng 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm và số dư tối đa bằng 10% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 27 tháng 3 năm 2007.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

17. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2012 : 20.828 VND/USD
30/09/2013: 21.036 VND/USD

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 07 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định Chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Cụ thể như sau:

- (1) Khi hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm hoặc có bằng chứng doanh nghiệp bảo hiểm đã chấp nhận bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm.
- (2) Hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và doanh nghiệp bảo hiểm có thoả thuận cho bên mua bảo hiểm nợ phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm.

Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm thoả thuận với bên mua bảo hiểm việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ thì doanh nghiệp hạch toán vào thu nhập tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán vào thu nhập phần phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải nộp phí theo thoả thuận.

Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối của niên độ kế toán được ghi nhận ở chi tiêu “Người mua trả tiền trước” trên Bảng cân đối kế toán.

Chi bồi thường

Chi phí bồi thường được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận số tiền bồi thường cuối cùng nhưng Tổng Công ty chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và thanh toán một phần số tiền bồi thường cho khách hàng. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối kỳ được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

Hoa hồng

Chi phí hoa hồng được tính theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc thực thu và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Hoa hồng của mỗi loại sản phẩm được tính theo tỷ lệ riêng theo Thông tư số 124/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 07 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thi hành Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Luật kinh doanh bảo hiểm.

Hoạt động nhận tái bảo hiểm

Nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định

Doanh thu và chi phí nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi nhận được các bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm. Tại thời điểm lập các báo cáo tài chính, chi phí liên quan đến những giao dịch nằm trong phạm vi của các thoả thuận tái bảo hiểm cố định nhưng chưa nhận được bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm sẽ được ước tính dựa trên số liệu thống kê và số liệu ước tính của nhà nhượng tái bảo hiểm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Nhận tái bảo hiểm theo các hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và đã nhận được bảng kê thanh toán (đối với từng thỏa thuận tái bảo hiểm tạm thời) từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Chi phí bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh nghĩa vụ bồi thường theo cam kết và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi chấp nhận thỏa thuận tái bảo hiểm và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoạt động nhượng tái bảo hiểm

Phí nhượng tái bảo hiểm theo các thỏa thuận bảo hiểm cố định được ghi nhận khi doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi các thỏa thuận này đã được ghi nhận.

Phí nhượng tái bảo hiểm tạm thời được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi hợp đồng này đã được ghi nhận.

Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi có bằng chứng hiện hữu về nghĩa vụ của bên nhận tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi phí nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận.

Hoạt động đầu tư

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trọng năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	3.890.264.035	6.995.441.221
Tiền gửi ngân hàng	35.275.944.642	43.845.339.344
Tiền đang chuyển	3.008.656.000	-
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>)	10.200.000.000	17.270.484.396
Cộng	52.374.864.677	68.111.264.961

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		37.293.136.442		23.762.129.534
<i>BCC</i>	201.200	1.026.610.063	-	129
<i>DMC</i>	8.340	326.139.318	-	-
<i>MBB</i>	20.000	268.402.000	-	-
<i>PGI</i>	7.500	60.705.038	-	-
<i>SVC</i>	30.000	404.805.893	-	-
<i>TLG</i>	17.666	487.440.473	-	-
<i>VFA</i>	1.482.000	9.500.628.500	1.482.000	9.500.628.500
<i>VNR</i>	1.500.000	14.261.500.905	1.500.000	14.261.500.905
<i>DNP</i>	71.600	968.049.900	-	-
<i>VFI</i>	510.000	7.625.359.717	-	-
<i>C32</i>	60.830	927.983.369	-	-
<i>CLC</i>	23.020	496.904.822	-	-
<i>GMC</i>	27.690	616.756.166	-	-
<i>GSP</i>	38.590	321.850.278	-	-

Trái phiếu đầu tư ngắn hạn

Trái phiếu NH Đầu tư và Phát triển VN

Ủy thác đầu tư ngắn hạn	35.020.000.000	43.520.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác	641.770.000.000	589.600.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống	641.770.000.000	589.600.000.000
Cộng	676.790.000.000	633.120.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	(705.038)	(756.828.500)
Giá trị thuần của các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	714.082.431.404	656.125.301.034

(*) Là dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**3. Phải thu khách hàng**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu về phí bảo hiểm gốc	179.170.792.505	153.722.116.582
Phải thu về tái bảo hiểm	12.116.060.223	20.346.649.744
Cộng	191.286.852.728	174.068.766.326

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước về bồi thường bảo hiểm gốc	25.767.523.768	21.515.400.814
Trả trước khác về hoạt động bảo hiểm gốc	188.346.016	300.663.871
Trả trước cho nhà cung cấp khác	2.994.145.409	3.393.295.386
Cộng	28.950.015.193	25.209.360.071

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Lãi dự thu hoạt động tài chính	79.626.304.407	81.459.034.577
Phải thu lại tiền bồi thường đã thanh toán cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khải Thành	5.614.181.754	5.614.181.754
Đặt cọc VNDirect tiền mua trái phiếu		
Phải thu bồi thường hộ	1.793.525.968	2.071.956.404
Phải thu phí bảo hiểm VN Post	-	-
Khoản thanh lý quỹ ủy thác đầu tư tại Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư VFM		
Các khoản phải thu khác	44.206.008.762	22.368.514.307
Cộng	131.240.020.891	111.513.687.042

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi trong kỳ như sau:

Số đầu năm	28.630.532.854
Trích lập dự phòng bổ sung	9.695.141.200
Số cuối kỳ	38.325.674.054

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	2.612.558.179	3.252.824.101
Công cụ, dụng cụ	161.004.012	109.919.102
Cộng	2.773.562.191	3.362.743.203

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**8. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	-	19.955.504
Tiền thuê nhà	271.363.645	-
Chi phí khác	92.065.494	184.880.971
Cộng	363.429.139	204.836.475

9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế GTGT	68.438.890	614.547.293
Thuế thu nhập cá nhân	307.429.806	167.601.237
Các loại thuế khác	74.098.602	66.798.565
Cộng	449.967.298	848.947.095

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	7.838.273.530	221.968.936	50.760.099.058	20.746.923.761	79.567.265.285
Mua sắm mới	-	-	-	639.430.362	639.430.362
Chuyển sang CCDC do không đủ TC	-	(169.180.936)	(101.296.790)	(10.311.704.114)	(10.582.181.840)
Thanh lý, nhượng bán		(18.938.000)		(463.205.712)	(482.143.712)
Số cuối kỳ	7.838.273.530	33.850.000	50.658.802.268	10.611.444.297	69.142.370.095
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1.180.679.800	148.652.338	26.727.641.144	13.665.963.823	41.722.937.105
Khấu hao	156.257.595	5.077.498	2.677.673.227	1.452.470.747	4.291.479.067
Phân loại TS			85.442.330	(85.442.330)	-
Chuyển sang CCDC do không đủ TC		(112.770.527)	(83.276.381)	(6.411.003.239)	(6.607.050.147)
Thanh lý, nhượng bán		(18.938.000)		(404.346.717)	(423.284.717)
Số cuối kỳ	1.336.937.395	22.021.309	29.407.480.320	8.217.642.284	38.984.081.308
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	6.657.593.730	73.316.598	24.032.457.914	7.080.959.938	37.844.328.180
Số cuối kỳ	6.501.336.135	11.828.691	21.251.321.948	2.393.802.013	30.158.288.787

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	44.795.404.000	3.215.773.011	48.011.177.011
Mua mới	-	107.000.000	107.000.000
Số cuối kỳ	44.795.404.000	3.322.773.011	48.118.177.011
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm		1.825.087.750	1.825.087.750
Khấu hao		479.610.954	479.610.954
Số cuối kỳ		2.304.698.704	2.304.698.704
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	44.795.404.000	1.390.685.261	46.186.089.261
Số cuối kỳ	44.795.404.000	1.018.074.307	45.813.478.307

12. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam ⁽¹⁾	65%	11.700.000.000	51%	9.180.000.000
Công ty Cổ phần IBS Việt Nam ⁽²⁾	98%	9.800.000.000	98%	9.800.000.000
Cộng		21.500.000.000		18.980.000.000

⁽¹⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500600975 được thay đổi lần thứ nhất ngày 28 tháng 4 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam 9.180.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Trong kỳ, Tổng công ty đã đầu tư thêm 2.520.000.000 VND. Tại ngày 30/09/2013, Tổng Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ vào Công ty con.

⁽²⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102720783 được thay đổi lần thứ 6 ngày 29 tháng 7 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần IBS Việt Nam 9.500.000.000 VND, tương đương 95% vốn điều lệ. Tại ngày 30/09/2013, Tổng Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ vào Công ty con.

13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện ⁽¹⁾	49%	88.200.000.000	49%	88.200.000.000
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang ⁽²⁾	40%	11.700.000.000	40%	11.700.000.000
Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử ⁽³⁾	21,30%	14.292.700.000	21,30%	14.292.700.000
Cộng		114.192.700.000		114.192.700.000

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

(1) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103027478 ngày 21 tháng 10 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà nội cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện 88.200.000.000 VND, tương đương 49% vốn điều lệ. Tại ngày 30/09/2013, Tổng Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ.

(2) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 347/BKH-ĐTRNN ngày 13 tháng 5 năm 2010 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang 600.000 USD, tương đương 40% vốn điều lệ. Tại ngày 30/09/2013, Tổng Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ.

(3) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302826473 ngày 30 tháng 7 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp, Tổng Công ty đầu tư mua 638.090 CP của Công ty Cổ phần Viễn Thông tin học điện tử tương đương 21,3 % vốn điều lệ với giá mua là 14.292.000.000 VND. Tại ngày 30/09/2013, Tổng Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ.

14. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		60.695.000.000		80.975.000.000
Tổng Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam				
Công ty CP Fecon Việt Nam				
Công ty CP Trúc Thôn	300.000	3.600.000.000	300.000	3.600.000.000
Công ty CP chế biến Thủy sản Út Xi	1.000.000	15.000.000.000	1.000.000	15.000.000.000
Công ty CP Du lịch Bưu điện	294.000	2.940.000.000	294.000	2.940.000.000
Công ty CP Dịch vụ Số liệu Toàn Cầu	1.708.000	17.080.000.000	1.708.000	17.080.000.000
Công ty CP Huawei Việt Nam	580.000	5.800.000.000	580.000	5.800.000.000
Công ty CP Công nghệ Viễn thông Thế hệ mới	75.000	750.000.000	75.000	750.000.000
Công ty CP Bất động sản Phương Nam	1.250.000	14.900.000.000	1.250.000	14.900.000.000
Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông	62.500	625.000.000	62.500	625.000.000
Tổng Công ty Tài chính CP Xi măng			2.600.000	20.280.000.000
Đầu tư trái phiếu				
Trái phiếu Chính phủ, đáo hạn ngày 15/04/2012, lãi suất 8,1 %/năm				
Tiền gửi có kỳ hạn				2.920.000.000
Ủy thác quản lý danh mục đầu tư		9.861.381.283		8.919.357.763
Cho vay ủy thác		70.971.353.803		71.171.353.803
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long		34.264.000.000		34.264.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng Hải – Chi nhánh Hà Nội		22.500.000.000		22.700.000.000

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Trung tâm kinh doanh Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam		14.207.353.803		14.207.353.803
Đầu tư dài hạn khác		61.010.347.222		57.910.347.222
Đầu tư dự án kinh doanh bất động sản qua Công ty CP bất động sản Bưu điện		42.910.347.222		42.910.347.222
Ủy thác quản lý vốn qua Công ty CP Bất Động sản Bưu điện		18.100.000.000		15.000.000.000
Cộng		202.538.082.308		221.896.058.788

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

- Bán 2.600.000 cổ phiếu Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng
- Chuyển tiền gửi có kỳ hạn sang ủy thác quản lý danh mục đầu tư Công ty Cổ phần đầu tư IPA 1.000.000.000 đồng.
- Chuyển tiền ủy thác quản lý vốn qua Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện 3.100.000 đồng.

15. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn trong kỳ như sau:

Số đầu năm	4.335.482.354
Trích lập dự phòng bổ sung	2.311.147.950
Hoàn nhập dự phòng	(1.039.700.382)
Số cuối kỳ	5.606.929.922

16. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua Sàn Handico 6	26.911.649.250	8.000.000.000		34.911.649.250
Mua Sàn Thương mại Thủy lợi 4	78.795.454.546	5.000.000.000		83.795.454.546
Sửa chữa lớn TSCĐ		5.500.000		5.500.000
Mua sắm TSCĐ khác	65.776.272			65.776.272
Cộng	105.772.880.068	13.005.500.000	-	118.778.380.068

17. Bất động sản đầu tư

Là quyền sử dụng lâu dài 909,8 m2 đất tại Hòa Phú, Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD586180 do UBND tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/01/2011.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**18. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	2.193.479.418	2.133.180.753
Chi phí thuê nhà	4.053.231.995	4.864.804.646
Chi phí phát triển đại lý	1.575.548.002	2.267.695.553
Các khoản chi phí khác	1.871.025.084	2.061.613.409
Cộng	9.693.284.499	11.327.294.361

19. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc	49.208.254.060	47.557.078.442
Phải trả về hoàn phí bảo hiểm	18.085.389	18.085.389
Phải trả về hoạt động tái bảo hiểm	54.638.899.646	11.735.454.438
Phải trả nhà đồng bảo hiểm	6.056.131.912	4.243.670.699
Phải trả cho nhà cung cấp khác	5.848.618.219	6.658.668.731
Cộng	115.769.989.226	70.212.957.699

20. Người mua trả tiền trước

Là khoản người mua trả trước liên quan đến hoạt động bảo hiểm gốc.

21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.233.937.215	6.377.562.853
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.869.120.998	16.305.436.229
Thuế thu nhập cá nhân	1.604.428.405	1.259.181.194
Các loại thuế khác	140.021.313	140.912.626
Cộng	14.847.507.931	24.083.092.902

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10 %.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng Công ty phải nộp thuế TNDN cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	45.690.522.218	49.400.892.824
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:	(4.548.512.000)	(276.300.000)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(4.548.512.000)	(276.300.000)
Thu nhập chịu thuế	41.142.010.218	49.124.592.824

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
	Năm nay	Năm trước	
Thu nhập được miễn thuế	-		
Lỗ các năm trước được chuyển	-		
Thu nhập tính thuế	41.142.010.218	49.124.592.824	
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%	
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	10.285.502.555	12.281.148.206	
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	-		
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-		
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	10.285.502.555	12.281.148.206	
Các loại thuế khác			
Tổng Công ty kê khai và nộp theo qui định.			
22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác			
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	
Kinh phí công đoàn	1.358.252.397	995.703.941	
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	422.223.957	394.016.136	
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	6.265.941.121	6.510.302.592	
Thuế nhà thầu tạm giữ	2.212.591.119	2.190.252.657	
Phải trả phải nộp khác	35.901.583.538	8.980.733.615	
Cộng	46.160.592.132	19.071.008.941	
23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi			
	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng khách hàng	- 2.410.290.145	2.168.546.772	241.743.373
Quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty	- -	-	-
Cộng	- 2.410.290.145	2.168.546.772	241.743.373
24. Dự phòng trợ cấp mất việc làm			
Số đầu năm			731.333.965
Số trích lập bổ sung			473.546.401
Số đã chi			(87.091.238)
Giảm khác			(1.117.789.128)
Số cuối kỳ			-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**25. Vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự trữ bắt buộc	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<i>Năm 2012</i>								
Số đầu năm trước	503.957.090.000	60.296.215.488			16.142.724.236	15.814.608.483	67.087.057.468	663.297.695.675
Lợi nhuận trong năm trước							63.382.893.535	63.382.893.535
Trích lập các quỹ					690.870.575	6.635.329.501	(13.122.054.327)	(5.795.854.251)
Chia cổ tức							(58.500.000.000)	(58.500.000.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá năm trước							(990.870.575)	(990.870.575)
Bán cổ phiếu quỹ								
Số dư cuối năm trước	<u>503.957.090.000</u>	<u>60.296.215.488</u>			<u>16.833.594.811</u>	<u>22.449.937.984</u>	<u>57.857.026.101</u>	<u>661.393.864.384</u>
<i>9 tháng đầu năm 2013</i>								
Số dư đầu năm nay	503.957.090.000	60.296.215.488			16.833.594.811	22.449.937.984	57.857.026.101	661.393.864.384
Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu thường								
Lợi nhuận kỳ này							35.405.019.664	35.405.019.664
Trích lập các quỹ					641.429.864	26.172.692	(1.780.316.337)	(1.112.713.781)
Chia cổ tức							(55.435.279.900)	(55.435.279.900)
Chi thù lao và thưởng HĐQT							(641.429.864)	(641.429.864)
Số dư cuối kỳ	<u>503.957.090.000</u>	<u>60.296.215.488</u>			<u>17.475.024.675</u>	<u>22.476.110.676</u>	<u>35.405.019.664</u>	<u>639.609.460.503</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn đầu tư của cổ đông Nhà nước	201.548.120.000	162.729.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	302.408.970.000	341.228.090.000
Thặng dư vốn cổ phần	60.296.215.488	60.296.215.488
Cộng	564.253.305.488	564.253.305.488

Cổ tức

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức chưa trả đầu năm	6.510.302.592	5.188.110.604
Cổ tức năm 2011 đã công bố (13% mệnh giá)		58.500.000.000
Cổ tức năm 2012 đã công bố (12% mệnh giá)	55.435.279.900	
Cổ tức đã trả	(55.679.641.371)	(57.177.808.012)
Cổ tức còn phải trả	6.265.941.121	6.510.302.592

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	50.400.000	50.400.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	50.395.709	50.395.709
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	50.395.709	50.395.709

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.144.643.738.587	1.349.666.888.782
- <i>Doanh thu bảo hiểm gốc</i>	1.029.426.778.646	1.245.254.227.183
- <i>Doanh thu nhận tái bảo hiểm</i>	65.491.210.916	56.133.299.233
- <i>Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm</i>	49.395.113.142	44.930.855.525
- <i>Doanh khác</i>	330.635.883	3.348.506.841
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(190.495.877.592)	(410.233.866.744)
- <i>Phí nhượng tái bảo hiểm</i>	(174.292.425.547)	(392.444.050.096)
- <i>Giảm phí bảo hiểm</i>	(5.022.664.937)	(5.562.531.732)
- <i>Hoàn phí bảo hiểm</i>	(11.180.787.108)	(12.227.284.916)
Tăng (Giảm) dự phòng phí	(7.642.197.590)	(118.759.026.528)
Doanh thu thuần	946.505.663.405	820.673.995.510

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**2. Chi phí bán hàng**

Là chi phí phát triển mạng lưới đại lý và quản lý dịch vụ sau bán hàng.

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	112.684.245.481	87.376.053.603
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	17.975.267.616	18.394.357.164
Chi phí công cụ, dụng cụ quản lý	6.809.161.931	6.428.630.439
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.771.480.993	7.660.153.937
Thuế, phí và lệ phí	4.438.455.423	5.041.041.108
Chi phí dự phòng	4.101.526.511	14.102.179.754
Chi phí dịch vụ mua ngoài	44.399.924.989	40.570.055.402
Chi phí khác bằng tiền	98.703.793.806	108.850.750.383
Cộng	294.883.856.750	288.423.221.790

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	52.805.042.026	50.189.610.345
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.126.330.582	630.341.318
Lãi tiền cho vay uỷ thác	3.097.974.251	5.368.409.009
Lãi mua bán trái phiếu,	-	3.082.500.787
Lãi kinh doanh chứng khoán	9.678.139.362	11.093.607.700
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.548.512.000	276.300.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	176.838.963	1.294.768.784
Lãi đầu tư BĐS	867.280.556	-
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn, dài hạn khác	1.820.000.000	
Các khoản khác	2.201.781	3.535.779.350
Cộng	74.122.319.521	75.471.317.293

5. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		11.200.123
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	430.374.129	906.097.150
Lỗ kinh doanh chứng khoán	5.188.614.089	7.940.733.388
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác		430.000.000
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	6.118.014.176	(1.947.074.582)
Chi phí đầu tư bất động sản	58.450.909	77.272.727
Các khoản khác	24.584.514	206.276.681

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cộng	11.820.037.817	7.624.505.487

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” Tổng Công ty không trình bày chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng mà trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương Ban điều hành	2.730.000.000	2.655.000.000
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	406.500.000	408.100.000
Cộng	3.136.500.000	3.063.100.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tổng Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam	Cổ đông lớn
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	Cổ đông sáng lập
Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	Cổ đông sáng lập
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam	Công ty con

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Tổng Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam		
Doanh thu phí bảo hiểm gốc các đơn vị thành viên trong Tổng công ty Bưu điện Việt Nam		
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh		
<i>Nhận tái bảo hiểm</i>		
Phí nhận tái bảo hiểm	192.003.972	170.952.045
Chi hoa hồng nhận tái bảo hiểm	40.784.339	72.005.473
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	91.943.242	(254.235.167)
<i>Nhượng tái bảo hiểm</i>		
Phí nhượng tái bảo hiểm	4.464.003.853	4.108.317.511
Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	1.366.549.095	934.473.849

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	304.385.814	377.682.669

Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam***Nhận tái bảo hiểm***

Phí nhận tái bảo hiểm	31.212.661.230	26.364.937.915
Thu khác nhận tái bảo hiểm	-	-
Chi hoa hồng nhận tái bảo hiểm	7.571.364.756	5.683.420.492
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	29.711.877.793	12.354.549.749
Chi khác nhận tái bảo hiểm	13.997.571	209.174.663

Nhượng tái bảo hiểm

Phí nhượng tái bảo hiểm	44.748.659.984	36.611.227.256
Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	9.604.326.078	7.627.704.909
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	6.285.905.723	16.653.065.221

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam</i>	865.649.115	8.425.989.043
Phải thu về hoạt động tái bảo hiểm	865.649.115	8.417.681.433
Phải thu khác	-	8.307.610
<i>Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh</i>	-	963.863.010
Phải thu về phí nhận tái bảo hiểm	-	81.348.923
Phải thu về bồi thường nhượng tái bảo hiểm	-	340.576.329
Phải thu khác	-	541.937.758
Cộng nợ phải thu	865.649.115	9.389.852.053
<i>Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam</i>	16.105.117.574	5.617.554.980
Phải trả về hoạt động tái bảo hiểm	16.105.117.574	5.592.517.084
Phải trả khác	-	25.037.896
<i>Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh</i>	453.037.474	453.037.474
Phải trả về hoạt động tái bảo hiểm	2.033.471.658	407.462.314
Phải trả khác	-	45.575.160
Cộng nợ phải trả	18.138.689.232	6.070.592.454

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	66,61	64,50
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	33,39	35,50
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	61,78	59,57
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	38,22	40,43
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,62	1,68
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	6,09	8,10
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,29	0,82
Khả năng thanh toán nợ dài hạn	Lần	20,65	23,62
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	4,79	5,26
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	3,71	3,95
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	2,73	3,13
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	2,12	2,35
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	5,54	5,82

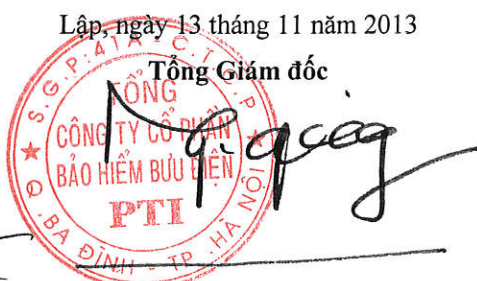
Lập, ngày 13 tháng 11 năm 2013

Người lập biểu

Q.Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Trần Xuân Trường

Cao Thu Hiền

Nguyễn Trường Giang